

Bản án số: 22/2025/HS - ST
Ngày 29 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khắc Tấn

Ông Nguyễn Quốc Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) khu vực 6 - Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt: VKSND) khu vực 6- Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng M- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở TAND khu vực 6- Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST- HS ngày 17/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành T, sinh ngày 06/10/2003, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa); Nơi cư trú hiện nay: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038203016270; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trung T1 (đã chết); Con bà: Ta Thị Kiều D; Vợ: Đỗ Ngọc L; Con: có 01 sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2025 đến ngày 27/01/2025, ngày 27/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H (có mặt).

2. Nguyễn Tiến Đ, 22/4/2005, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa); Nơi cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038205004782; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B; con bà: Phạm Thị L1; Vợ, con chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2025 đến ngày 27/01/2025, ngày 27/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H (có mặt).

3. Nguyễn Văn T2, sinh ngày 21/11/2004, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa); Nơi cư trú hiện nay: thôn X, xã H, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038204006834; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M1; con bà: Đinh Thị T3; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2025 đến ngày 28/01/2025, ngày 28/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H (có mặt).

4. Đào Hoài N, sinh ngày 13/11/2002, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa); Nơi cư trú hiện nay: Thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038202018149; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Sỹ H; con bà: Bùi Thị T4; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2025 đến ngày 28/01/2025, ngày 28/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H (có mặt).

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Mai Hồng Q, sinh năm 2004

Cư trú tại: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

2. Chị Đỗ Ngọc L, sinh ngày 17/5/2006

Cư trú tại: Thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 23/01/2025, Nguyễn Thành T, Nguyễn Quang H1, bạn gái của H1 (tên là Y, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cùng Nguyễn Tiến Đ đang ở trong nhà T tại thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa) thì H1 thống nhất với T là H1 sẽ đi ra Ninh Bình mua 1.000.000đ ma túy đá để cùng sử dụng tại nhà T. Sau đó, Đ điều khiển xe máy của H1 chở H1 và Y đi ra khu vực TP T, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy đá. Đến nơi, H1 và Đ mua được 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (H1 là người đưa tiền, Đ là người nhận ma túy và đưa lại cho H1 cầm). Sau khi mua được ma túy, Đ tiếp tục điều khiển xe máy chở H1 và Y về nhà T. Thấy H1, Đ, Y quay về nhà mình, biết họ đã mua được ma túy đá nên T bảo Đ vào nhà tắm lấy 01 ống thủy tinh để T tự chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Đ đồng ý, vào nhà tắm lấy cái ống thủy tinh (vỏ ống P) đưa cho T. Lúc này, H1 bảo Đ đi đón Đào Hoài N và Nguyễn Văn T2 đến nhà T để cùng sử dụng ma túy. Đ đi đến khu vực cầu Đ đón N và T2 về nhà T. T tiếp tục bảo Đ tìm ống hút làm dụng cụ sử dụng ma túy. Đ rủ N đi cùng. N đồng ý, dùng xe máy của N chở Đ đi tìm ống hút. Sau khi tìm được 04 cái ống hút nhựa (Đ tìm được 02 ống hút màu trắng, 01

ống hút màu đỏ; Nam tìm được 01 ống hút màu trắng) thì D cầm về nhà T để lên trên tủ ti vi. T tự chế 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng cách lấy ra 01 lọ nhựa rồi đục 02 lỗ tròn trên nắp nhựa, sau đó lắp 02 ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh lên lọ, T2 là người lấy bật lửa ga trên bàn thờ đưa cho T để T chế tạo bộ dụng cụ và cũng chính chiếc bật lửa này cả nhóm dùng để đốt ma túy trong suốt quá trình sử dụng. Sau khi chế tạo xong bộ dụng cụ, T bảo D lấy nước đổ vào lọ nhựa để thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá hoàn chỉnh. T cầm bộ dụng cụ cùng với H1, D, N, T2 xuống trước cửa nhà tắm để sử dụng ma túy đá còn Y ngồi ở góc phòng khách, không tham gia sử dụng ma túy. Tại vị trí trước cửa nhà tắm nhà T, H1 lấy túi ma túy đá ra bỏ vào ống thủy tinh, dùng bật lửa đốt ma túy đá và hút đầu tiên. Hút xong một lượt thì H1 đưa bật lửa và bộ dụng cụ để T tự đốt ma túy hút. T hút xong một lượt thì T đốt ma túy cho T2 hút. T2 hút xong thì cầm bộ dụng cụ để T đốt ma túy cho N hút. N hút xong thì T2 đưa bộ dụng cụ cho D cầm để T châm cho D sử dụng ma túy. Hút xong lượt đầu tiên thì cả 5 người đi lên trên phòng khách để tiếp tục sử dụng ma túy (T là người cầm bộ dụng cụ lên). Do trong phòng có camera nên T đã lấy khăn che camera lại rồi mỗi người hút thêm một lượt nữa thì hết ma túy (bộ dụng cụ để trên bàn, H1 tự đốt ma túy sử dụng còn T là người đốt ma túy cho T, D, T2 và Nam hút). Sử dụng xong thì H1 và Y đi về trước. D thu dọn bộ dụng cụ rồi đưa cho T2 trên đường đi về vứt xuống sông gần cầu D.

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 24/01/2025, tổ công tác thuộc Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa phối hợp Công an xã H (nay là xã T) tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với người nghiện, người nghi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã H (nay là xã T) phát hiện Nguyễn Thành T và Nguyễn Tiến Đ dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Tổ Công tác đã lập biên bản sự việc và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an Nguyễn Thành T và Nguyễn Tiến Đ xin đầu thú và khai nhận T và D cùng một số người khác gồm: Đào Hoài N, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Quang H1 đã thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào rạng sáng ngày 24/01/2025 tại nhà của Nguyễn Thành T.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thành T và Nguyễn Tiến Đ, Cơ quan điều tra (viết tắt: CQĐT) tiến hành triệu tập Nguyễn Quang H1, Đào Hoài N, Nguyễn Văn T2 để làm việc. Tuy nhiên, H1 đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú. Tại CQĐT, N và T2 xin đầu thú và khai nhận hành vi: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi ra đầu thú, Nguyễn Văn T2 giao nộp cho CQĐT 01 điện thoại di động iPhone 14 Promax.

CQĐT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành T, qua khám xét phát hiện và thu giữ: 01 ống hút nhựa màu trắng trên kệ ti vi. Đồng thời tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Thành T, Nguyễn Tiến Đ, Đào Hoài N, Nguyễn Văn T2 để giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 634/KL-KTHS ngày 27 tháng 01 năm 2025 của Phòng KTHS [Công an tỉnh T](#), kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của [Nguyễn Thành T](#), [Nguyễn Tiến Đ](#), [Nguyễn Văn T2](#), [Đào Hoài N](#) gửi đến giám định.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và bị phát hiện, [Nguyễn Thành T](#), [Nguyễn Tiến Đ](#), [Đào Hoài N](#) và [Nguyễn Văn T2](#) đã đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng vụ án:

- Đối với bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, [T2](#) trên đường đi về vút xuống sông gần [cầu Đ](#), CQĐT đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với 01 (một) USB chứa tệp video dựng trong phong bì niêm phong, được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01(một) điện thoại di động iPhone 14 Promax, số IME1: 3582818661 28360 và IME2: 358281866455151 đã qua sử dụng, thu giữ của [T2](#); 01 (một) ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng, thu giữ trên kệ ti vi trong nhà ở của [Nguyễn Thành T](#), hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#). VKSND khu vực 6 ra Quyết định chuyển vật chứng để chuyển cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa bảo quản chờ xét xử.

Trong vụ án này, đối với bị can [Nguyễn Quang H1](#), do [H1](#) bỏ trốn chưa xác định được đang ở đâu. Cơ quan CSĐT đã Quyết định tách vụ án: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị can [Nguyễn Quang H1](#) và ra Quyết định truy nã theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên [Y](#) (bạn gái của [Nguyễn Quang H1](#)) là người có mặt tại nhà [Nguyễn Thành T](#) tại thời điểm các đối tượng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đi cùng [Nguyễn Quang H1](#), [Nguyễn Tiến Đ](#) ra [TP T](#) ([H1](#) và [Đ](#) đi mua ma túy) và người bán trái phép chất ma túy cho [Nguyễn Quang H1](#). CQĐT tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được, nên chưa làm rõ được có hay không có vai trò đồng phạm hoặc phát sinh tội phạm khác có liên quan.

* Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSKV6 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của VKSND khu vực 6- Thanh Hoá truy tố các bị cáo [Nguyễn Thành T](#), [Nguyễn Tiến Đ](#), [Nguyễn Văn T2](#) và [Đào Hoài N](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS);

Tại phiên tòa Đại diện VKSND khu vực 6- Thanh Hoá duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể:

* Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Thành T](#), [Nguyễn Tiến Đ](#), [Nguyễn Văn T2](#) và [Đào Hoài N](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

- Về hình phạt chính:
+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS; Đề nghị xử phạt:

[Nguyễn Thành T](#) từ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng đến 08 (tám) năm tù;
[Nguyễn Tiến Đ](#) từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (năm) 09 (chín) tháng tù;
[Nguyễn Văn T2](#) 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù;
[Đào Hoài N](#) từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù; về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 255 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt: BLTTHS), điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím than, số IMEI1: 358281866128360 và IMEI2: 358281866455151 đã qua sử dụng, thu giữ của [Nguyễn Văn T2](#);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#).

* Về án phí hình sự sơ thẩm (viết tắt: HSST): Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí 200.000đ án phí HSST.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT [Công an tỉnh T](#), Điều tra viên; VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người làm chứng anh [Mai Hồng Q](#) vắng mặt. Các bị cáo và đại diện VKS không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của của anh [Mai Hồng Q](#) đầy đủ, việc vắng mặt của anh [Q](#) không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 BLTTHS HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo [T](#), [Đ](#), [T2](#), [N](#), đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của VKS. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21h30' ngày 23/01/2025, tại nhà [Nguyễn Thành T](#) (là chủ nhà) cùng với [Nguyễn Tiến Đ](#), [Đào Hoài N](#) và [Nguyễn Văn T2](#) đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS (đối với 02 người chở lên).

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội, kỷ cương pháp luật, đồng thời ảnh hưởng lớn tới đời sống, sinh hoạt của nhân dân và nhiều những hệ lụy khác. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo [T](#), [Đ](#), [N](#) và [T2](#) mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

* Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo HĐXX thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ:

Trong đó: [Nguyễn Thành T](#) là chủ nhà, tự chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho cả nhóm 05 người sử dụng. Cầm và châm lửa cho các đối tượng [Đ](#), [T2](#), [N](#) sử dụng ma túy nên giữ vai trò đầu vụ.

[Nguyễn Tiến Đ](#) điều khiển xe máy của [Nguyễn Quang H1](#) chở [H1](#) và người phụ nữ tên [Y](#) (bạn gái của [H1](#)) đi ra khu vực [TP T, tỉnh Ninh Bình](#) tìm mua ma túy đá, với giá 1.000.000đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch ([H1](#) là người đưa tiền, [Đ](#) là người nhận ma túy và đưa lại cho [H1](#) cầm). Sau khi mua được ma túy, [Đ](#) tiếp tục điều khiển xe máy chở [H1](#) và [Y](#) về nhà [Nguyễn Thành T](#), [Đ](#) đi tìm ống hút làm dụng cụ sử dụng ma túy, [Đ](#) lấy nước đổ vào lọ nhựa để thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá hoàn chỉnh nên [Đ](#) giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[Nguyễn Văn T2](#) là người rủ [Đào Hoài N](#) đến nhà [T](#) để sử dụng ma túy. [T2](#) là người đi lấy bật lửa ga trên bàn thờ đưa cho [T](#) để [T](#) chế tạo bộ dụng cụ. Trong quá trình sử dụng ma túy, [T2](#) là người cầm bộ dụng cụ để [T](#) châm lửa cho [N](#) sử dụng. [T2](#) là người đem túi bóng chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy ném xuống [cầu T](#) nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[Đào Hoài N](#) là người cùng [Nguyễn Tiến Đ](#) đi kiếm ống hút (dạng ống hút sữa) về để [T](#) chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cả nhóm 5 người sử dụng nên giữ vai trò sau cùng.

Các bị cáo [Nguyễn Quang H1](#), [Nguyễn Thành T](#), [Nguyễn Tiến Đ](#), [Nguyễn Văn T2](#) và [Đào Hoài N](#) đều tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 02 người

trở lên. Do đó phải chịu trách nhiệm về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tuy nhiên, [Nguyễn Quang H1](#) bỏ trốn chưa xác định được đang ở đâu, Cơ quan CSĐT đã Quyết định tách vụ án: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với [Nguyễn Quang H1](#) và ra Quyết định truy nã theo quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn và đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng đối với bị cáo [N](#) được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo Quyết định số 374/QĐ- TĐ ngày 29/01/2024 của Trung Đoàn BB3 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về nhân thân của các bị cáo: Cả 4 bị cáo đều có nhân thân tốt. Vì vậy, khi lượng hình cần xử phạt các bị cáo một mức án cho phù hợp với hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân của các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện gia đình khó khăn, nên không áp dụng khoản 5 Điều 255 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím than, số IMEI1: 358281866128360 và IMEI2: 358281866455151 đã qua sử dụng, thu giữ của [Nguyễn Văn T2](#) là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#).

[7] Trong vụ án này, đối với [Nguyễn Quang H1](#), do [H1](#) bỏ trốn chưa xác định được đang ở đâu. Cơ quan CSĐT đã Quyết định tách vụ án: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với [Nguyễn Quang H1](#) và ra Quyết định truy nã theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với người phụ nữ tên [Y](#) (bạn gái của [Nguyễn Quang H1](#)) là người có mặt tại nhà [Nguyễn Thành T](#) tại thời điểm các đối tượng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đi cùng [Nguyễn Quang H1](#), [Nguyễn Tiến Đ](#) ra [TP T](#) ([H1](#) và [Đ](#) đi mua ma túy) và người bán trái phép chất ma túy cho [Nguyễn Quang H1](#). CQĐT tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được, nên chưa làm rõ được có hay không có vai trò đồng phạm hoặc phát sinh tội phạm khác có liên quan nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;
- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I danh mục án phí lệ phí an hành kèm theo;

2. Tuyên bố:

Các bị cáo [Nguyễn Thành T](#), [Nguyễn Tiến Đ](#), [Nguyễn Văn T2](#) và [Đào Hoài N](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

3. Về hình phạt chính: Xử phạt:

- [Nguyễn Thành T](#) 07(bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2025
- [Nguyễn Tiến Đ](#) 07 (bảy) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2025
- [Nguyễn Văn T2](#) 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/01/2025
- [Đào Hoài N](#) 07(bảy) năm 02 (hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/01/2025.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo [Nguyễn Thành T](#), [Nguyễn Tiến Đ](#), [Nguyễn Văn T2](#) và [Đào Hoài N](#) 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2025) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím than, số IMEI1: 358281866128360 và IMEI2: 358281866455151 đã qua sử dụng, thu giữ của [Nguyễn Văn T2](#);
- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#).

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/9/2025 giữa Cơ quan Công an và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6- Thanh Hoá).

5. Án phí HSST: Buộc bị cáo [Nguyễn Thành T](#), [Nguyễn Tiến Đ](#), [Nguyễn Văn T2](#) và [Đào Hoài N](#) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2025)/.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THA Dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam khu vực Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ